

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017 /HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2017

V/v tranh chấp “ ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Lê Văn Tám**

2/ Bà **Phạm Thị Phụng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Minh Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay; Bà **Nguyễn Thị Liễu** - KSV.

Ngày 09/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/5/ 2017 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị **Cù Thị Kim N**, sinh 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn : Anh **Nguyễn Minh T**, sinh 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã E, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Cù Thị Kim N trình bày:

Chị và anh **Nguyễn Minh T** tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T không lo làm ăn để lo cho vợ, con mà thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm danh dự và đánh đập chị nhiều lần, theo chị biết được thì anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con. Vì các con nên chị đã tha thứ, khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi. Mặc dù chị cố gắng hàn gắn tình cảm thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Chị cảm thấy tình cảm không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 người tên **Nguyễn Thị Mỹ Q**, sinh ngày 24/9/1999; **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh ngày 10/4/2006 và **Cù Quốc T**, sinh ngày 21/02/2016 hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng

nuôi con chưa thành niên (02 đứa nhỏ) mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn : Anh Nguyễn Minh T, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Cù Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Giao các con chung Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 24/9/1999; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/4/2006 và Cù Quốc T, sinh ngày 21/02/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con (02 đứa nhỏ) mỗi đứa mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi trưởng thành và chị N, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn yêu cầu của chị Cù Thị Kim N thì chị và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị và anh T không phải là vợ chồng, chị N khởi kiện anh T về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T, chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị N và anh T từ khi chung sống với nhau, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T không lo làm ăn để lo cho vợ, con mà thường xuyên kiếm chuyện chửi mắng, xúc phạm danh dự và đánh đập chị nhiều lần, theo chị N thì anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con. Vì các con nên chị đã tha thứ, khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi. Mặc dù chị cố gắng hàn gắn tình cảm thế nhưng vẫn không có kết quả mà mâu thuẫn lại càng trầm trọng hơn. Đối với anh T, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh T không đến chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh T là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T là đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Song việc anh T và chị N chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến thời điểm hiện tại anh chị cũng không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Do đó, anh T và chị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, tuyên bố anh T và chị N không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 24/9/1999; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/4/2006 và Cù Quốc T, sinh ngày 21/02/2016 hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cần tiếp tục giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên (02 đứa nhỏ) mỗi đứa mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Qua xác minh thì anh T không có công việc ổn định, không xác định được thu nhập nhưng theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần buộc anh T cấp dưỡng ở mức tối thiểu là 650.000 đồng/tháng cho mỗi đứa (02 đứa nhỏ) cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Cù Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, các Điều 53, 58 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cù Thị Kim N.

Tuyên bố chị Cù Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 24/9/1999; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 10/4/2006 và Cù Quốc T, sinh ngày 21/02/2016. Anh T cấp dưỡng nuôi con (02 cháu nhỏ) mỗi cháu mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cù Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000754 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như chị N đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Chị N anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Nhị Bình-H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng